**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ 6: NGÀY TẾT VÀ MÙA XUÂN**

**NHÓM/LỚP: LỚP NHÀ TRẺ A1**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 14/02/2025**

- Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 14

- Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

**1. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | | **NỘI DUNG** | | **HOẠT ĐỘNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC** |
| **1. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | |
| ***Phát triên vận động*** | | | | |
| - **MT 1**: Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi  **+ Cân nặng**:  Trẻ trai: 11,3-18,3 kg  Trẻ gái: 10,8 - 18,1 kg  **+ Chiều cao:**  Trẻ trai: 88,7 - 103,5 cm  Trẻ gái: 87,4 - 102,7 cm | | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.  - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm.  - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần.  - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. | | - Trẻ biết ăn chín uống sôi, biết ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng. |
| - **MT 2**: Trẻ thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân. | | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.  - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.  - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên.  - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. | | - Tập các động tác hô hấp, tay, chân, lưng bụng, lườn.  + Thể dục sáng tập theo bài “Tập với vòng” |
| **- MT 7:** Trẻ biết phối hợp vận động để nhún bật. | | - Tập nhún bật:  + Bật tại chỗ.  + Bật qua vạch kẻ.  + Bật qua vạch kẻ bằng 2 chân.  + Bật về phía trước.  + Bật xa bằng 2 chân.  + Bật qua các vòng.  + Bước lên xuống bậc vịn. | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Bật về phía trước.  + Bật xa bằng 2 chân.  + Bật qua các vòng.  - Trò chơi vận động: Lăn bóng vào cửa. Đuổi theo bóng. Bong bóng xà phòng |
| - **MT 11**: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay, mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay,chuỗi đeo cổ. | | - Chắp ghép hình.  - Chồng, xếp 6-8 khối.  - Tập cầm bút tô, vẽ.  - Lật mở trang sách | | - Trẻ biết cầm bút tô màu, vẽ, lật mở trang sách. |
| ***Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*** | | | | |
| - **MT 12**: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. | | - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.  - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống. | | - Biết ăn các loại thức ăn khác nhau cầm bát, cầm thìa, nhặt cơm rơi vãi. |
| **2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | |
| ***Luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, xúc giác, khứu giác, vị giác*** | | | | |
| - **MT 20**: Trẻ thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. | | - Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới)  - Tìm hiểu, khám phá một số sự vật, hiện tượng xung quanh. | | - Hoạt động chơi - tập: Trẻ biết tìm hiểu về ngày tết qua một số đồ chơi về chủ đề. |
| ***Nhận biết*** | | | | |
| **- MT 23:** Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổibật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. | | - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.  - Tên, đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa quả quen thuộc. | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Nhận biết hoa đào, hoa mai.  + Nhận biết bánh chưng, bánh dày.  + Trò chuyện về mùa xuân.  - Hoạt động đón trẻ: Trẻ biết trò chuyện về một số loại hoa đặc trưng ngày tết. |
| **3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | |
| ***Nghe*** | | | | |
| **- MT 33**: Trẻ nghe các bàithơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát. | - Nghe các bài thơ, đồng dao  ca dao, hò vè, câu đố, bài hát. | | | - Hoạt động chơi - tập:  Nghe các bài thơ, ca dao, bài hát về ngày tết, mùa xuân. |
| - **MT 34**: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. | | - Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện. | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Truyện: Mùa xuân của hoạ mi. |
| ***Nói*** | | | | |
| - **MT 36**: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo. | | - Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi. | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Thơ: Cây đào  + Thơ: Mâm ngũ quả |
| - **MT 38**: Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau. | | - Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau:  + Chào hỏi, trò truyện.  + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. | | - Hoạt động chơi - tập: Trẻ biết đặt một số câu hỏi khi xem tranh. |
| **- MT 40:** Trẻ trả lời và đặt một số câu hỏi đơn giản. | | - Trả lời và đặt một số câu hỏi đơn giản:“Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?” | | - Trẻ biết trả lời và đặt một số câu hỏi đơn giản khi xem tranh, khi được hỏi. |
| ***Làm quen với sách*** | | | | |
| - **MT 44**: Trẻ biết mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh. | | - Lật lần lượt từng trang sách, xem tranh, gọi tên các con vật, nhân vật trong tranh.  - Lắng nghe người lớn đọc sách. | | - Hoạt động chơi - tập: Trẻ biết lật mở sách, xem tranh gọi tên con vật. |
| **4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ** | | | | |
| ***Phát triển tình cảm*** | | | | |
| **- MT 48:** Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.  Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ. | | - Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận. | | - Trẻ biết thể hiện cảm xúc vui mừng khi tết đến. |
| ***Phát triển kỹ năng xã hội*** | | | | |
| **- MT 53:** Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn. Bỏ rác đúng nơi quy định. | | - Thực hiện một số yêu cầu của người lớn: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”; “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cấu bạn.  - Uống sữa xong bỏ rác vào thùng.  - Nhặt lá cây rụng bỏ vào thùng rác khi tham gia hoạt động dạo chơi ngoài vườn. | | - Hoạt động chơi - tập: + Cho trẻ nhặt lá để vào thùng rác.  + Trẻ biết giữ vệ sinh môi trường, dọn nhà sạch sẽ để đón Tết.  - Hoạt động chơi tập có chủ định.  + Dạy trẻ kỹ năng để rác đúng nơi quy định |
| ***Phát triển cảm xúc thẩm mĩ*** | | | | |
| - **MT 54**: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc (\*) | - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.  - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. | | - Hoạt động chơi - tập có chủ định:  + Dạy hát: Sắp đến tết rồi.  + Vận động theo nhạc: Sắp đến tết rồi.  + Nghe hát: Mùa xuân ơi. Ngày Tết quê em.Tết sum vầy.  + Trò chơi âm nhạc: Bước nhảy vui nhộn, chuyền xắc xô.  + Biểu diễn văn nghệ: Sắp đến Tết rồi, ngày Tết quê em. | |
| - **MT 55**: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc) | | - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  - Xem tranh. | | - Hoạt động chơi - tập có chủ định:  + Dán hoa đào  + Tô màu bánh chưng ngày Tết.  + Vẽ mưa mùa xuân. |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 18 THÁNG 01**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Ngày tết và mùa xuân**

**Chủ đề nhánh 1: Bé vui đón tết**

**Thời gian thưc hiện: Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 17/01/2025**

- Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 14

- Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | | | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ Chơi***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Trò chuyện với trẻ về những hoạt động trong ngày tết.  - Hướng dẫn trẻ vào các nhóm chơi, nhắc trẻ giữ gìn đồ chơi, đồ dùng gọn gàng vào góc sau khi chơi.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập với vòng.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Bật về phía trước.  - Trò chơi vận động: Lăn bóng vào cửa. | | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết hoa đào, hoa mai. | | | | **\* Làm quen với văn hoc:**  - Thơ: Cây đào | | **\* Giáo dục âm nhạc**  - Dạy hát Sắp đến tết rồi.  - Trò chơi âm nhạc: Bước nhảy vui nhộn. | **\* Tạo hình**  - Dán hoa đào. |
| - Bật về phía trước, Lăn bóng vào cửa. | | - Hoa đào, màu đỏ.  - Hoa mai, màu vàng. | | | | - Cây đào  - Nụ hồng  - Tết đến | | - Sắp đến tết rồi.  - Áo mới.  - Mùa xuân | - Hoa đào.  - Màu đỏ. |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  - Cửa hàng bán các loại bánh kẹo, đồ dùng trang trí Tết, bán hoa đào, hoa mai.  - Gia đình, nấu ăn.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Xây vườn hoa, xâu vòng hoa, xếp bàn ghế.  - Xem tranh, ảnh về ngày Tết, làm sách tranh về ngày Tết cổ truyền.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu hoa đào, hoa mai, dán hoa mùa xuân.  - Hát, vận động, đọc thơ, câu đố, các bài hát về chủ đề ngày Tết.  **4. Góc vận động:**  - Chơi với bóng, hái quả, đuổi theo bóng. | | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Bán hàng, tiền, bánh kẹo, hoa đào hoa mai, ngày tết, mùa xuân, xếp bàn ghế, chơi với bóng, hái quả.  - Đối với nhóm chơi phân vai: Luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Mua hàng, bán hàng, bánh kẹo, hoa đào, hoa mai. | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát thời tiết.  - Quan sát vườn hoa, quan sát hoa đào, hoa mai.  **2. Trò chơi vận động:**  - Hái quả, bong bóng xà phòng, ném còn.  **3. Chơi tự do:**  - Chơi đồ chơi ngoài trời. Nhặt sỏi, nhặt lá rụng trên sân. | | | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Mây, mặt trời, lạnh,đu quay, cầu trượt, hoa đào, hoa mai, hoa giấy. Hái quả, bong bóng xà phòng, trời nắng trời mưa, gieo hạt, đu quay, cầu trượt. | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau miệng.  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định. | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | - Chuẩn bị phòng ngủ.  - Tổ chức cho trẻ ngủ.  - Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy “Sắp đến tết rồi”.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | | |
| - Ôn: Bật về phía trước. | - Ôn nhận biết: Hoa đào, hoa mai. | | | - Ôn: Cây đào | | | - Ôn bài hát: Sắp đến tết rồi. | | - Ôn: Dán hoa đào. |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi. | | | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Bật về phía trước, lăn bóng vào cửa.  - Thứ ba: Hoa đào, hoa mai, màu vàng, màu đỏ.  - Thứ tư: Cây đào, nụ hồng, tết đến.  - Thứ năm: Sắp đến tết rồi, áo mới, mùa xuân.  - Thứ sáu: Hoa đào, màu đỏ, ngày tết. | | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  \* Nêu gương cuối ngày.  - Cô cho trẻ hát bài “Cả tuần đều ngoan”.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ cho những bé ngoan, tổ ngoan.  \* Nêu gương cuối tuần  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, cô tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo cho trẻ gọn gàng, cho trẻ chơi theo ý thích.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày.  - Cô nhắc trẻ chào bố mẹ, chào cô chào bạn, lấy đồ dùng ra về. | | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Đa số trẻ biết và thực hiện vận động bật tại chỗ một cách chính xác, chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, trẻ nhận biết được đồ chơi trong lớp, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết chơi với màu nước theo hướng dẫn dưới sự giúp đỡ của cô.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh

nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định. Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:** Do trẻ còn nhỏ, ngôn ngữ của trẻ chưa phát triển hết, trẻ chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 19 THÁNG 01**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Ngày tết và mùa xuân**

**Chủ đề nhánh 2: Các loại hoa quả, bánh trong ngày tết**

**Thời gian thưc hiện: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 24/01/2025**

- Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 15

- Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về hoạt động và các món ăn trong ngày Tết.  - Chơi với đồ chơi các góc, hướng dẫn trẻ cất đồ chơi gọn gàng.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập với vòng  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Bật xa bằng hai chân.  - Trò chơi vận động: Đuổi theo bóng. | | **\* Nhận biết:**  - Bánh chưng, bánh dày. | **\* Làm quen vơi văn học:**  - Thơ: Mâm ngũ quả | | \* **Giáo dục âm nhạc:**  - Nghe hát: Ngày Tết quê em.  - Trò chơi âm nhạc: Chuyền xắc xô. | **\* Tạo hình:**  - Tô màu bánh chưng. |
| - Bật xa bằng hai chân.  - Đuổi theo bóng. | | - Bánh chưng  - Bánh dày | - Tết đến  - Mâm ngũ quả | | - Ngày Tết quê em  - Chuyền xắc xô | - Bánh chưng, ngày tết, màu xanh |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  - Bán hàng, bán bánh kẹo cho ngày Tết, cửa hàng hoa.  - Gia đình, nấu ăn, chơi với búp bê.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Bé xếp mâm ngũ quả, nặn bánh dày.  - Xem tranh, trò chuyện về món ăn trong ngày Tết cổ truyền.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu quả dưa hấu, quả chuối, tô màu bánh chưng.  - Hát một số bài hát về ngày Tết nguyên đán và mùa xuân.  **4. Góc vận động:**  - Chơi hái quả, ném còn, lộn cầu vồng. | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Bán hàng, tiền,công viên, chợ tết, mâm ngũ quả, hoa đào, hoa mai, hoa cúc, quả bưởi,quả chuối, kéo xe, ném còn, lộn cầu vồng.  - Đối với nhóm chơi phân vai: Luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Mua hàng, bán hàng, bánh chưng, bánh dày, hoa đào, hoa mai. | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát thời tiết, cây hoa dâm bụt, cây hoa đồng tiền.  - Quan sát củ su hào, quan sát rau bắp cải.  **2. Trò chơi vận động:**  - Hái quả, dung dăng dung dẻ, gieo hạt, lộn cầu vồng.  **3. Chơi tự do:**  - Chơi đồ chơi ngoài trời, nhặt lá, vẽ tự do trên sân. | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Nắng, đám mây, mặt trời, hoa dâm bụt, cây su hào, hoa đồng tiền, rau bắp cải, hái quả, dung dăng dung dẻ, gieo hạt, lộn cầu vồng, đu quay, cầu trượt, nhặt lá, phấn. | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn.Lau miệng sau khi ăn.  - Tổ chức cho trẻ ăn.Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng.  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | - Chuẩn bị phòng ngủ.  - Tổ chức cho trẻ ngủ.Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy “Ra vườn hoa chơi”.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện :** | | | | | | |
| - Ôn: Bật xa bằng hai chân. | - Ôn nhận biết: Bánh chưng, bánh dày. | | | - Ôn thơ: Mâm ngũ quả. | - Ôn nghe hát: Ngày Tết quê em. | - Ôn: Tô màu bánh chưng. |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi vào góc. | | | | | | |
| - Thứ hai: Bật xa bằng hai chân, đuổi theo bóng.  - Thứ ba: Bánh chưng, bánh dày, ngày tết.  - Thứ tư: Tết đến, mâm ngũ quả.  - Thứ năm: Ngày Tết, cổ truyền.  - Thứ sáu: Bánh chưng, ngày Tết, màu xanh. | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  \* Nêu gương cuối ngày.  - Cô cho trẻ hát bài “Cả tuần đều ngoan”.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ cho những bé ngoan, tổ ngoan.  \* Nêu gương cuối tuần  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, cô tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo cho trẻ gọn gàng, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Trong khi trẻ chờ bố mẹ đón cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích, chơi với những đồ chơi dễ lấy, dễ cất ; hát múa, đọc thơ, kể chuyện. | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại vàn guyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Đa số trẻ biết thực hiện bật về phía trước, trẻ tích cực tham gia thực hiện bài vận động, biết đọc thơ cùng cô, trẻ nhận biết được các loại bánh, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô, trẻ biết cfaam bút và tự di màu tranh.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh

nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động hàng ngày.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt. Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

+ Một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ cùng với nhà trường.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, ngôn ngữ của trẻ chưa phát triển hết, các hoạt động ở lớp.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 20 THÁNG 02**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Ngày tết và mùa xuân**

**Chủ đề nhánh 3: Bé với mùa xuân**

**Thời gian thưc hiện: Từ ngày 10/02/2025 đến ngày 14/02/2025**

- Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 15

- Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** | |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh tình hình của trẻ.  - Trò chuyện, xem tranh ảnh về các loài hoa mùa xuân.  - Cho trẻ chơi với các đồ chơi trong lớp, nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập với cành hoa.  **3. Điểm danh.**  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Bật qua các vòng.  - Trò chơi vận động: Bong bóng xà phòng. | **\* Kỹ năng:**  - Dạy trẻ kỹ năng để rác đúng nơi quy định | | **\* Làm quen với văn học:**  - Nghe kể chuyện: Mùa xuân của họa mi. | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Biểu diễn văn nghệ Sắp đến Tết rồi, ngày Tết quê em.  - Nghe hát: Tết sum vầy | **\* Tạo hình**  - Vẽ mưa mùa xuân. | |
| - Bật qua các vòng.  - Bong bóng xà phòng. | - Thùng rác, lá cây, bông hoa. | | - Mùa xuân của họa mi.  - Hoa ban.  - Chim họa mi. | | - Sắp đến Tết rồi, mùa xuân.  - Tết sum vầy. | - Mưa mùa xuân, nét xiên. | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  - Hôi chợ đầu xuân, bán hàng.  - Chơi gia đình, nấu ăn.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Xếp vườn hoa mùa xuân, trang trí cành đào.  - Xem tranh, trò chuyện về một số hoạt động trong ngày Tết.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Vẽ mưa mùa xuân, tô màu bông hoa cho mùa xuân.  - Hát một số bài hát về chủ đề: Sắp đến Tết rồi, mùa xuân đến rồi.  **4. Góc vận động:**  - Chơi hái quả, nu na nu nống, lăn bóng. | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Bán hàng, tiền,bát, thìa, cửa hàng bách hóa, mâm ngũ quả, hoa đào, mùa xuân, bánh chưng,  Sắp đến tết rồi, mùa xuân đến rồi, hái quả, nu na nu nống, lăn bóng.  - Đối với nhóm chơi phân vai luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Mua hàng, bán hàng, tiền, cửa hàng bách hóa, bát, thìa. | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng***  ***cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát vườn hoa, tưới cây cùng cô.  - Quan sát thời tiết.  **2. Trò chơi vận động:**  - Hái quả, gieo hạt, dung dăng dung dẻ, lăn bóng.  **3. Chơi tự do:**  - Chơi đồ chơi ngoài trời, nhặt lá, vẽ tự do trên sân. | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Trời nắng, đám mây, mùa đông, hoa đồng tiền,hoa giấy, hoa hồng. Hái quả, gieo hạt, dung dăng dung dẻ, lăn bóng, đu quay, cầu trượt, nhặt lá, phấn. | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau miệng.  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | - Chuẩn bị phòng ngủ.  - Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủdậy | | | | | | | |
| ***Chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy “Ồ sao bé không lắc”.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | |
| - Ôn: Bật qua các vòng. | - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng để rác đúng nơi quy định. | | - Ôn nghe kể chuyện: Mùa xuân của họa mi. | | - Ôn biểu diễn: Sắp đến Tết rồi, ngày Tết quê em. | | - Ôn:Vẽ mưa mùa xuân. |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi. | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Bật qua các vòng, bong bóng xà phòng.  - Thứ ba: Thùng rác, lá cây, vỏ kẹo,bánh.  - Thứ tư: Mùa xuân, hội hoa, cành đào.  - Thứ năm: Sắp đến Tết rồi, mùa xuân.  - Thứ sáu: Mưa mùa xuân, nét xiên. | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  \* Nêu gương cuối ngày.  - Cô cho trẻ hát bài “Cả tuần đều ngoan”.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ cho những bé ngoan, tổ ngoan.  \* Nêu gương cuối tuần  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, cô tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo cho trẻ gọn gàng, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Trong khi trẻ chờ bố mẹ đón cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích, chơi với những đồ chơi dễ lấy, dễ cất; hát múa, đọc thơ, kể chuyện. | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại vàn guyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Đa số trẻ biết bật qua vòng, chơi trò chơi vui vẻ, biết tên nhân vật trong chuyện, trẻ biết để rác vào thùng rác, trẻ nhớ được tên và hát được bài hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết vẽ các nét theo hướng dẫn dưới sự giúp đỡ của cô. Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh

nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm, nói còn ngọng, cầm bút chưa đúng cách, hát chưa rõ từ.

**2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề: Ngày tết và mùa xuân**

*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Trẻ đạt được các mục tiêu đưa ra trong chủ đề

+ Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động.

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết thực hiện các bài tập vận động, chơi trò chơi vui vẻ, biết tên các bài thơ, đọc được thơ cùng cô, biết hát cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát, hưởng ứng cùng cô và vận động cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút di màu, dán hình theo hướng dẫn của cô.

+ Trẻ biết tên một số đồ chơi, đồ dùng trong lớp và biết cách chào hỏi lễ phép với người lớn, ông bà, bố mẹ, cô giáo, bạn bè.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ. Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc tổ chức một số hoạt động theo hướng đổi mới. Hình thức tổ chức đôi khi chưa có sự sáng tạo, linh hoạt.

+ Một số phụ huynh khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế. Trẻ còn nhỏ, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định. Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ. Trẻ chưa có kỹ năng cầm bút di màu, kỹ năng lao động tự phục vụ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ và ý thức tham gia vào các hoạt động.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Vũ Lan Phương** |